

Bản án số: 03/2021/HS-ST

Ngày: 27/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồ Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Bình – Ông Trần Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn N - Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 02 tháng 8 năm 1983 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký thường trú: Xóm X, xã T, huyện Đ, tỉnh N ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Q – sinh năm 1957 và bà: Đoàn Thị L – sinh năm 1958 ; Vợ: Phạm Thị D – sinh năm 1984 – đã ly hôn; Con: Có 03 con (Lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2012).

Tiền án: Ngày 28/02/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; đã thi hành xong ngày 25/9/2020.

Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 12/11/2019 bị Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2020 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964; Nơi ĐKKHTT: Xóm X, xã T, huyện Đ, tỉnh N . Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/11/2020, Nguyễn Văn N đi bộ sang nhà anh Nguyễn Phùng Lâm tại Xóm X, xã T, huyện Đ để chơi. Khi đến nơi anh Lâm có nói với N là sang nhà ông Đ để nhận xây hoàn thiện bờ rào. Sau khi nghe xong N đồng ý

và đi sang nhà ông Đ. Khi đến nơi, N có gọi “bác Đ ơi” và đi vào nhà nhưng không thấy ai trả lời. Lúc này N ngồi xuống bàn uống nước, tại đây N nhìn thấy ở dưới chân bàn có một chiếc điện thoại Nokia 230, màu đen xám. Thấy vậy, Nguyễn Văn N quan sát xung quanh không thấy ai nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại. N cúi xuống lấy chiếc điện thoại bỏ vào trong túi quần bên phải rồi đi về nhà. Khi về đến nhà, N để chiếc điện thoại lấy trộm được để trên đầu giường ngủ. Sau khi phát hiện mất điện thoại thì ông Đ đã trình báo Công an xã T. Đến 17 giờ cùng ngày Công an xã T tiến hành kiểm tra tại nhà Nguyễn Văn N phát hiện chiếc điện thoại di động Nokia 230 màu đen xám nên tiến hành lập biên bản đưa người và tang vật về trụ sở làm việc. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 36 ngày 24/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Đô Lương kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 của ông Nguyễn Văn Đ bị Nguyễn Văn N lấy trộm trị giá 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng).

Cáo trạng số 05/VKS - HS ngày 28/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Về dân sự: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trả lại cho người bị hại là ông Nguyễn Văn Đ, ông Đ không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng khác của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan và các chứng cứ khác đã

được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, có cơ sở để kết luận: Vào hồi khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/11/2020, tại nhà ông Nguyễn Văn Đ ở xóm 3, xã Trung Sơn, huyện Đô Lương, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Nguyễn Văn N đã có hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động trị giá 400.000 đồng của ông Nguyễn Văn Đ. Nguyễn Văn N trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng bản thân bị cáo đang có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục vi phạm. Vì vậy, có đầy đủ cơ sở để khẳng định hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

[2.2] Xét tính chất vụ án: Tội phạm thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ, bị cáo đã bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật của nhà nước, trật tự công cộng xã hội. Vì vậy cần xử phạt nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.3].Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có tiền án nhưng đó là tình tiết định tội nên các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội nên xử bị cáo mức như đề nghị của đại diện VKS là đủ nghiêm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính còn có hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có công việc ổn định nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[3] Về dân sự: Quá trình điều tra người bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản không có yêu cầu gì về dân sự nên miễn xét.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

Áp dụng điểm b khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51 BLHS; điều 136 BLTTHS; điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/11/2020.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người bị hại, vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận

- VKS, THADS huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND nơi bị cáo cư trú (để biết);
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồ Hòa